

Số: 101 /KH-UBND

Son La, ngày 11 tháng 4 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Sơn La

Thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 1851 của Chính phủ); Công văn số 179/BKH-CN-UDCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1851 của Chính phủ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nhằm cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung của Đề án 1851 của Chính phủ, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Sơn La.

2. Yêu cầu: Việc triển khai Kế hoạch phải đồng bộ, kịp thời và phù hợp với các nội dung Đề án 1851 của Chính phủ đã được phê duyệt.

II. MỤC TIÊU

1. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các cơ chế chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam góp phần thúc đẩy đổi mới công nghệ trong các lĩnh vực, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tập trung phát triển một số ngành ưu tiên: Thông tin và truyền thông, nông nghiệp, công nghiệp, y tế, tài nguyên và môi trường; trong đó, chú trọng một số lĩnh vực về công nghệ thông tin; nông lâm nghiệp công nghệ cao; bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản; công nghệ xây dựng, giao thông, hạ tầng; công nghệ môi trường, chống biến đổi khí hậu; dược phẩm, chẩn đoán và điều trị bệnh, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

3. Nâng cao năng lực công nghệ của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hình thành và phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ; phục vụ hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Sơn La.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thực hiện đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Sơn La

a) Tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực chuyển giao công nghệ, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Tỉnh; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về quy định kiểm tra chuyên ngành, thủ tục hành chính đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có các hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Tỉnh trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên; phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

b) Triển khai đồng bộ, kịp thời và phù hợp các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có các hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Tỉnh trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên.

c) Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở giáo dục đại học đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng làm chủ, khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài vào Tỉnh.

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh thông qua các lớp tập huấn hoặc khóa đào tạo ngắn hạn; ưu tiên thực hiện theo hình thức công - tư hoặc xã hội hóa;

b) Tăng cường liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp để phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực tiếp thu, làm chủ và khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài.

3. Triển khai hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào nội tỉnh

a) Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh kết nối với các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ để tìm kiếm thông tin công nghệ mới, tư vấn, chuyển giao công nghệ; tích cực tham gia các hội chợ, triển lãm về khoa học và công nghệ trong và ngoài nước.

b) Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tổ chức, doanh nghiệp để đầu tư nâng cao năng lực công nghệ, ứng dụng công nghệ mới.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cơ quan/ đơn vị; tổ chức/ cá nhân sản xuất, kinh doanh về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hoạt động đổi mới công nghệ, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; phổ biến, nhân rộng các điển hình đổi mới công nghệ;

b) Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh tham gia các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, các chợ công nghệ và thiết bị, triển lãm khoa học và công nghệ và các hội nghị, hội thảo liên quan;

c) Nâng cao nhận thức cộng đồng về sản phẩm, dịch vụ mới và giới thiệu, đề xuất tôn vinh các doanh nghiệp, cá nhân có thành tích trong hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài.

IV. CÁC LĨNH VỰC ĐỊNH HƯỚNG ƯU TIÊN CHUYỂN GIAO, LÀM CHỦ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

Chi tiết có Phụ lục I gửi kèm theo Kế hoạch này.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ; vốn tự đầu tư của tổ chức, doanh nghiệp.

2. Các nguồn tài chính hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố có liên quan tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện, tổ chức sơ kết và tổng kết tình hình thực hiện Đề án; định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ tình hình triển khai Kế hoạch; đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch triển khai các nội dung thực hiện trên cơ sở ý kiến thống nhất bằng văn bản với các cơ quan có liên quan khi cần thiết;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo UBND tỉnh việc cập nhật, bổ sung, sửa đổi định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công

nghe từ nước ngoài vào Sơn La trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và khả năng làm chủ công nghệ trong nước.

c) Hằng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước chi cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về tìm kiếm thông tin công nghệ, bí quyết công nghệ, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Sơn La, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh thuộc các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia cũng như cấp tỉnh, gửi Sở Tài chính để thẩm định và tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo khả năng nguồn ngân sách địa phương.

d) Phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên thực hiện rà soát, cập nhật và triển khai các cơ chế chính sách hỗ trợ thúc đẩy chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực ưu tiên từ nước ngoài vào Sơn La, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác thống kê hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ từ nước ngoài vào Sơn La của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức KH-CN; triển khai các chính sách ưu tiên sử dụng các sản phẩm sản xuất trong nước nói chung và trong tỉnh nói riêng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật so với sản phẩm của nước ngoài trong các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp các cơ quan liên quan trong việc rà soát, cập nhật, triển khai các cơ chế, chính sách thu hút các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh thông qua các hoạt động đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) vào tỉnh Sơn La.

3. Sở Tài chính

Cân đối và bố trí kinh phí phù hợp cho các nhiệm vụ thực hiện kế hoạch; hàng năm tổ chức thẩm định dự toán kinh phí do Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định;

4. Cục Thuế tỉnh

Chủ động rà soát, cập nhật, triển khai các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Sơn La phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên;

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Sơn La

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh triển khai các chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp đầu tư chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, tiếp cận vốn, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

6. Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ động rà soát, nghiên cứu, đề xuất, bổ sung, sửa đổi danh mục định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Sơn La theo định hướng nêu trong Kế hoạch theo từng giai đoạn, phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khả năng làm chủ, sáng tạo công nghệ trong nước; gửi danh mục đề xuất về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu và trình UBND tỉnh xem xét và ban hành.

b) Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực để chuyển giao, tiếp nhận công nghệ mới, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài vào tổ chức, doanh nghiệp trong các lĩnh vực được ưu tiên;

c) Hàng năm thực hiện thu thập, thống kê thông tin về công nghệ và thiết bị, thông tin về chuyển giao công nghệ của tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn quản lý; số liệu thống kê gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp và cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

d) Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hoạt động đổi mới công nghệ.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Triển khai thực hiện các cơ chế khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.


b) Xây dựng kế hoạch đổi mới công tác đào tạo trong cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo hướng phát triển nguồn nhân lực cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

8. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ vào nhiệm vụ trong Kế hoạch này có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nội dung sau:

a) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này, chủ động bố trí nguồn vốn, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Sơn La phù hợp với ngành, lĩnh vực ưu tiên của tỉnh;

b) Hằng năm, lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị gửi kiến nghị về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kịp thời xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: 

- Bộ Khoa học và Công nghệ (B/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX_Thiện(10b), 22 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lô Minh Hùng

ĐỊNH HƯỚNG ƯU TIÊN CHUYỂN GIAO, LÀM CHỦ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1004 /KH-UBND ngày 11/4/2019
của UBND tỉnh Sơn La)*

1. Lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao

- Công nghệ chọn tạo, nhân giống cây trồng, giống vật nuôi và giống thủy sản: công nghệ sử dụng ưu thế lai, công nghệ đột biến thực nghiệm và công nghệ sinh học; công nghệ sinh sản, đặc biệt là công nghệ tế bào động vật trong đông lạnh tinh, phôi và cấy chuyển hợp tử, phân biệt giới tính, thụ tinh ống nghiệm, tập trung vào bò sữa, bò thịt; áp dụng phương pháp truyền thống kết hợp với công nghệ sinh học trong chọn tạo và nhân nhanh các giống vật nuôi mới, giống loài thủy sản sạch bệnh.

- Công nghệ trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản: công nghệ tổng hợp và tự động hóa quá trình trồng trọt và thu hoạch các loại cây trồng trong nhà lưới, nhà kính (giá thể, công nghệ thủy canh, tưới nước tiết kiệm, điều tiết tự động dinh dưỡng, ánh sáng, chăm sóc, thu hoạch); công nghệ sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP; công nghệ tổng hợp và tự động hóa quá trình chăn nuôi quy mô công nghiệp (có sử dụng hệ thống chuồng kín, hệ thống điều hòa nhiệt độ, độ ẩm phù hợp, hệ thống phân phối và định lượng thức ăn tại chuồng); các công nghệ, mô hình nuôi thủy sản tập trung tiên tiến theo tiêu chuẩn mới (GAP, BMP, CoC) một số loài thủy sản chủ lực; công nghệ sản xuất thức ăn, thuốc thú y thủy sản, các loại vaccin phòng trị bệnh thủy sản; các chế phẩm sinh học xử lý môi trường;

2. Lĩnh vực bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản

Công nghệ chiếu xạ, công nghệ sấy lạnh, sấy nhanh trong bảo quản nông sản; công nghệ bao gói khí quyển kiểm soát; công nghệ bảo quản lạnh nhanh kết hợp với chất hấp thụ etylen để bảo quản rau, hoa, quả tươi; công nghệ tạo màng trong bảo quản rau, quả, thịt, trứng; công nghệ lên men, công nghệ chế biến sâu, công nghệ sinh học và vi sinh sản xuất chế phẩm sinh học và các chất màu, chất phụ gia thiên nhiên trong bảo quản và chế biến nông sản; công nghệ sản xuất các màng phủ thân thiện với môi trường; công nghệ chế biến chuyên sâu các sản phẩm thủy sản có giá trị; thiết kế, chế tạo dây chuyền thiết bị đồng bộ bảo quản, chế biến quy mô nhỏ và vừa phù hợp với quy mô vùng nguyên liệu.

3. Lĩnh vực công nghệ xây dựng, giao thông, hạ tầng

Phát triển các loại vật liệu thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, vật liệu tái chế và vật liệu có sử dụng công nghệ nano.

4. Lĩnh vực dược phẩm, chẩn đoán và điều trị bệnh

Công nghệ trồng, chế biến dược liệu, sản xuất nguyên liệu hóa dược.

5. Lĩnh vực công nghệ môi trường, chống biến đổi khí hậu

Công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, công nghệ tái chế, tái sử dụng rác thải đô thị, công nghệ xử lý rác thải công nghiệp.